|  |
| --- |
| **Phụ lục Chi tiết chủng loại, số lượng xe chuyên dùng** |
| (Kèm theo Quyết định số: /2019/QĐ-UBND ngày / /2019 của UBND tỉnh Quảng Trị). |
| **Stt** | **Tên đơn vị** | **Số lượng**(Chiếc) | **Chủng loại** | **Mục đích sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | **Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh** | Tối đa 01 xe | Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi | Phục vụ đưa đón Đại biểu HĐND thực hiện chức năng giám sát tại địa phương, đơn vị |  |
| 2 | **Văn phòng Tỉnh ủy** | Tối đa 02 (01 xe bán tải; 01 xe trên 16 chỗ ngồi)  | - Xe bán tải, 02 cầu;- Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai; phục vụ an ninh quốc phòng; nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội tại địa phương; Đưa đón phục vụ đại biểu.  |  |
| 3 | **Văn phòng UBND tỉnh** | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải, 02 cầu | Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai; phục vụ an ninh quốc phòng; nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội tại địa phương |  |
| 4 | **Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ** | Tối đa 01 xe | - Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi | Phục vụ đưa đón đối tượng thuộc diện Tỉnh ủy quản lý đi tham quan, nghĩ dưỡng |   |
| 5 | **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** |   |
| Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải, 02 cầu | Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai (Xe phòng chống lụt bão) |
| Chi cục Chăn nuôi và Thú y | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Kiểm tra phòng chống dịch |
| Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Kiểm tra phòng chống dịch |
| Chi cục Kiểm lâm | Tối đa 02 xe | - Xe bán tải, 02 cầu | Phòng chống cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng |
| Chi cục Phát triển nông thôn | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Phục vụ công tác phát triển nông thôn tại các vùng sâu, vùng xa |
| Chi cục Thủy lợi | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải, 02 cầu | Phòng chống lụt bão; công tác quản lý đề điều, hồ đập  |
| Chi cục Thủy sản | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Phục vụ công tác quản lý nhà nước về nuôi trồng thủy sản |
|   | [Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy Sản](http://sonongnghiep.quangtri.gov.vn/vi/organs/vieworg/Chi-cuc-Quan-ly-chat-luong-Nong-lam-san-va-Thuy-san-20/) | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Phục vụ công tác quản lý nhà nước về nông lâm sản và thủy sản |   |
| Hạt kiểm lâm các huyện, thị xã và thành phố; Đội kiểm lâm cơ động | Tối đa 01 xe/ đơn vị | - Xe bán tải, 02 cầu | Phòng chống cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng |
| Các Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên | Tối đa 01 xe/ đơn vị | - Xe bán tải, 02 cầu | Phòng chống cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng |
| Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Phục vụ Chương trình nước sạch nông thôn |
| Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Phục vụ hoạt động sự nghiệp cây trồng, vật nuôi. |
| Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải, 02 cầu | Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn |
| Trung tâm Điều tra, Quy hoạch thiết kế nông lâm | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải, 02 cầu | Phục vụ hoạt động sự nghiệp nông lâm nghiệp |
| Các Ban quản lý rừng phòng hộ | Tối đa 01 xe/ đơn vị | - Xe bán tải, 02 cầu | Phòng chống cháy rừng; bảo vệ và phát triển rừng phòng hộ |
| Trung tâm Khuyến nông | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Phục vụ hoạt động sự nghiệp và các Chương trình mục tiêu quốc gia về khuyến nông |
| Trường Trung cấp nông nghiệp và phát triển nông thôn | Tối đa 01 xe | - Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Phục vụ đưa đón giảng viên, sinh viên đi thực tế, thực tập; Phục vụ hoạt động sự nghiệp giáo dục và đào tạo |
| [Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi](http://sonongnghiep.quangtri.gov.vn/vi/organs/vieworg/Trung-tam-Giong-cay-trong-vat-nuoi-26/) | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Phục vụ hoạt động sự nghiệp Giống cây trồng, vật nuôi |
| [Ban quản lý cảng cá](http://sonongnghiep.quangtri.gov.vn/vi/organs/vieworg/Ban-quan-ly-Cang-ca-Quang-Tri-28/) | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Phục vụ hoạt động hậu cần cảng cá |
| Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng nông nghiệp và phát triển nông thôn | Tối đa 01 xe | - Xe bán tải | Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các công trình xây dựng nông nghiệp |
| 6 | **Sở văn hóa, Thể thao và Du lịch** |   |
|   | Trung tâm Văn hóa Điện ảnh | Tối đa 02 (01 xe bán tải; 01 xe trên 16 chỗ ngồi)  | - Xe bán tải;- Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Phục vụ hoạt động sự nghiệp của Trung tâm; chiếu phim, phát thanh truyền hình lưu động.  |   |
| Đoàn Nghệ thuật truyền thống | Tối đa 02 (01 xe tải; 01 xe trên 16 chỗ ngồi)  | - Xe tải;- Xe trên 16 chỗ ngồi. | Phục vụ chở diễn viên, thiết bị phục vụ biểu diễn nghệ thuật truyền thống. |
| Trung tâm Huấn luyện Thi đấu thể dục thể thao | Tối đa 01 xe | Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Phục vụ chở vận động viên đi luyện tập và thi đấu |
| Thư viện tỉnh | Tối đa 01 xe | Xe ô tô tải (tải thùng) | Phục vụ công tác thư viện lưu động  |
| 7 | **Đài Phát thanh - Truyền hình** | Theo nhu cầu thực tế | - Xe ô tô chuyên dùng truyền hình lưu động HD/4K;- Xe bán tải, 02 cầu;- Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Phục vụ truyền hình lưu động; tác nghiệp của phóng viên, biên tập. |   |
| 8 | **Sở Giao thông vận tải** |   |
| Thanh tra giao thông | Tối đa 02 xe | Xe bán tải | Phục vụ thanh tra giao thông |
| Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng giao thông | Tối đa 01 xe | Xe bán tải, 02 cầu. | Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các công trình xây dựng giao thông |
| Các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành giao thông (Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải, Trạm kiểm tra tải trọng xe,…) | Theo nhu cầu thực tế | - Xe bán tải;- Xe tải;- Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng để dạy lái, cân tải trọng xe,... | Phục vụ tập lái, dạy lái; xe chuyên dùng khác phục vụ sự nghiệp ngành giao thông,…) |
| 9 | **Sở Khoa học và Công nghệ** |   |
|   | Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng | Tối đa 01 xe |  Xe bán tải | Phục vụ công tác kiểm tra, lấy mẫu giám định và chỉ đạo công tác đo lường chất lượng |   |
| Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quảng Trị | Tối đa 01 xe |  Xe bán tải | Phục vụ sự nghiệp công tác đo lường chất lượng |
| Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN | Tối đa 01 xe |  Xe bán tải, 02 cầu | Phục vụ công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ |
| 10 | **Sở Lao động Thương binh và Xã hội** |   |
| Trung tâm Điều dưỡng người có công và Bảo trợ xã hội | Tối đa 01 xe | Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Phục vụ đưa đón đối tượng người có công và các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội |
| Nhà đón tiếp Thân nhân liệt sỹ | Tối đa 02 xe | Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Đưa đón gia đình thân nhân liệt sỹ đi tìm mộ liệt sỹ |
| Trường Trung cấp nghề | Tối đa 01 xe | Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Đưa đón giảng viên, sinh viên đi thực tế, thực tập |
| Ban quản lý Nghĩa trang Quốc gia Trường Sơn | Tối đa 01 xe |  Xe bán tải | Phục vụ công tác quản trang |
| Ban quản lý Nghĩa trang Quốc gia Đường 9 | Tối đa 01 xe |  Xe bán tải | Phục vụ công tác quản trang |
| 11 | **Sở Tài nguyên và Môi trường** |   |
| Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường | Tối đa 01 xe | Xe bán tải | Phục vụ công tác kiểm tra, chỉ đạo phòng ngừa sự cố trong khai thác tài nguyên và khoáng sản |
| Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường | Tối đa 01 xe | Xe bán tải | Phục vụ công tác sự nghiệp quan trắc và kỹ thuật môi trường |
| Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường | Tối đa 01 xe | Xe bán tải | Phục vụ công tác sự nghiệp kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường |
|   | Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh | Tối đa 01 xe | Xe bán tải | Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các công trình hạ tầng kỹ thuật liên quan đến mục đích phát triển quỹ đất.  |   |
| 12 | **Sở Xây dựng** |
|   | Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng | Tối đa 01 xe | Xe bán tải | Phục vụ hoạt động sự nghiệp về lĩnh vực Quy hoạch và xây dựng; Phục vụ vận chuyển máy móc, trang thiết bị kiểm định xây dựng |   |
| 13 | **Sở Thông tin và truyền thông** |
| Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông | Tối đa 01 xe | Xe bán tải | Phục vụ nhiệm vụ ứng cứu mạng máy tính khẩn cấp và xử lý, khắc phục an toàn thông tin, thiết bị công nghệ thông tin |   |
| 14 | **Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh** |   |   |   |   |
| Ban quản lý Đầu tư và xây dựng khu kinh tế | Tối đa 01 chiếc | Xe bán tải | Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các công trình xây dựng trong khu kinh tế |   |
| Trung tâm quản lý và khai thác cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp, Khu kinh tế | Tối đa 01 chiếc | Xe bán tải | Phục vụ công tác quản lý và kiểm tra, giám sát cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp, Khu kinh tế |   |
| 15 | **Trường Chính trị Lê Duẩn** | Tối đa 01 xe | Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Đưa đón giảng viên, sinh viên đi thực tế, thực tập |   |
| 16 | **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh** | Tối đa 01 chiếc | Xe bán tải | Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, quản lý các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp |   |
| 17 | **Ban An toàn giao thông tỉnh** | Tối đa 01 xe | Xe bán tải | Phục vụ thanh tra giao thông |   |
| 18 | **Hội Chữ thập đỏ tỉnh** | Tối đa 01 xe | Xe bán tải, 02 cầu | Phục vụ công tác trợ cấp khi thiên tai và công tác từ thiện |   |
| 19 | **Nhà Thiếu nhi tỉnh** | Tối đa 01 xe | Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Phục vụ hoạt động Nhà thiếu nhi |   |
| 20 | **Trường Cao đẳng sư phạm** | Tối đa 01 xe | Xe trên 16 chỗ ngồi đến 29 chỗ ngồi. | Đưa đón giảng viên, sinh viên đi thực tế, thực tập |   |
| 21 | **UBND các huyện, thị xã và thành phố** |   |
|   | Văn phòng HĐND&UBND các huyện, thị xã và thành phố | Tối đa 01 chiếc | Xe bán tải, 02 cầu | Phục vụ công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai; phục vụ an ninh quốc phòng; nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội tại địa phương |   |
| Các đơn vị sự nghiệp cấp huyện | Theo nhu cầu thực tế | - Xe cuốn, ép rác;- Xe tải;- Xe bán tải;- Xe phát thanh truyền hình lưu động | Xe thu gom vận chuyển, xử lý rác thải, xe phun nước, xe quét đường hoạt động sự nghiệp môi trường; Xe thanh tra giao thông, trật tự đô thị; Xe thông tin, tuyên truyền lưu động,… |
|  |  |  |  |  |  |